

Số: 264/2021/QĐST-HNGĐ

T, ngày 13 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 273/2021/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 3 năm 2021, giữa:

*** Nguyên đơn: Anh Nguyễn Minh N**, sinh năm 1982

HKTT: Xóm 3, xã Liên H, huyện Y (nay là thị xã Q), Tỉnh Quảng Ninh.

Nơi ở: Số nhà 103 phố T, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

*** Bị đơn: Chị Trần Thị Y**, sinh năm 1988

HKTT: Xóm D, xã G, huyện G, Tỉnh Nam Định.

Nơi ở: 188 đường D, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 Bộ luật tố tụng Dân Sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Nguyễn Minh N và chị Trần Thị Y.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** anh chị có 01 con chung là Nguyễn Trần Đức T, sinh ngày 15/02/2018. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị: giao chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu T. Anh N và chị Y tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh N có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nhà đất chung và công nợ:** Không có, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án xem xét.

- **Về án phí:** Anh Nguyễn Minh N tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm - được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh N đã nộp tại biên lai số AA/2016/0009713 ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện T. Trả lại anh Nghĩ 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện T;
- Các đ-ơng sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn.
- L- u hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Hoài